

KHUNG CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN KINH TẾ Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NAM: TIẾP CẬN QUẢN LÝ VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Lương Tuấn Anh

Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Điện lực

Email: anhlt_ktdbcl@epu.edu.vn

Tóm tắt: Nghiên cứu này nhằm xác lập khung chuẩn đầu ra cho chương trình đào tạo Cử nhân Kinh tế ở các trường đại học Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số, hội nhập quốc tế và yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao động. Trên cơ sở phân tích các quy định pháp lý của Việt Nam, đặc biệt là Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT và Khung trình độ quốc gia Việt Nam, kết hợp với các khung tham chiếu quốc tế như Tuning-AHELO Economics và AACSB, nghiên cứu đề xuất khung tích hợp gồm 10 chuẩn đầu ra cốt lõi. Mỗi chuẩn đầu ra được thiết kế theo hướng đo lường được, có thể cụ thể hóa thành chỉ số thực hiện ở cấp chương trình, học phần và hoạt động đánh giá. Kết quả nghiên cứu góp phần cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn cho các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam trong việc thiết kế, rà soát và cải tiến chương trình đào tạo Cử nhân Kinh tế theo hướng chuẩn hóa, phù hợp với yêu cầu pháp lý trong nước và tăng khả năng hội nhập học thuật, nghề nghiệp của người học.

Từ khóa: chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo, cử nhân kinh tế, giáo dục đại học, khung trình độ quốc gia Việt Nam.

LEARNING OUTCOMES FRAMEWORK FOR BACHELOR OF ECONOMICS PROGRAMS IN VIETNAMESE UNIVERSITIES: A MANAGEMENT AND EDUCATIONAL QUALITY ASSURANCE APPROACH

Abstract: This study aims to establish a learning outcomes framework for Bachelor of Economics programs at Vietnamese universities in the context of digital transformation, international integration, and evolving labor-market demands. Based on an analysis of Vietnam's legal framework, especially Circular No. 17/2021/TT-BGDĐT and the Vietnamese Qualifications Framework, together with international references such as Tuning-AHELO Economics and AACSB standards, the study proposes an integrated framework consisting of ten core program learning outcomes. Each outcome is formulated in a measurable manner and can be operationalized into performance indicators at the program, course, and assessment levels. The findings provide both theoretical and practical grounds for Vietnamese higher education institutions to design, review, and improve Bachelor of Economics curricula in a more standardized way while ensuring compliance with national regulations and enhancing graduates' academic and professional mobility.

Keywords: learning outcomes, curriculum, bachelor of economics, higher education, Vietnamese qualifications framework.

Nhận bài: 04/03/2026

Phản biện: 04/04/2026

Duyệt đăng: 07/04/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh giáo dục đại học chuyển mạnh từ tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực, chuẩn đầu ra đã trở thành thành tố trung tâm của thiết kế chương trình đào tạo, bảo đảm chất lượng và trách nhiệm giải trình học thuật. Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT quy định chuẩn chương trình đào tạo là căn cứ để xây dựng, thẩm định, ban hành, thực hiện, đánh giá và cải tiến chương trình đào tạo ở các trình độ của giáo dục đại học (Bộ Giáo dục và Đào tạo [BGDĐT], 2021). Đồng thời, Khung trình độ quốc gia Việt Nam xác định người tốt nghiệp đại học phải đạt được yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm ở bậc 6, qua đó tạo nền tảng pháp lý trực tiếp cho việc xác lập chuẩn đầu ra chương trình (Thủ tướng Chính phủ, 2016).

Đối với lĩnh vực Kinh tế, việc xác lập khung chuẩn đầu ra có ý nghĩa đặc biệt quan trọng vì đây là nhóm ngành vừa đòi hỏi nền tảng lý thuyết về kinh tế học, vừa yêu cầu năng lực phân tích dữ

liệu, đánh giá chính sách, giải quyết vấn đề thực tiễn và thích ứng với môi trường kinh tế số. Các nghiên cứu về kết quả học tập trong giáo dục đại học nhấn mạnh rằng chuẩn đầu ra cần được xây dựng theo hướng lấy người học làm trung tâm, thể hiện được những gì người học có thể thực hiện sau khi hoàn thành chương trình chứ không chỉ dừng ở mô tả nội dung được giảng dạy (Biggs & Tang, 2011; Harden, 2002).

Ở bình diện quốc tế, khung Tuning-AHELO cho lĩnh vực Kinh tế nhấn mạnh các năng lực cốt lõi như giải thích cách thức vận hành của hệ thống kinh tế, vận dụng lập luận kinh tế để phân tích vấn đề, sử dụng dữ liệu và phương pháp định lượng, cũng như truyền đạt lập luận kinh tế cho các nhóm đối tượng khác nhau (Organisation for Economic Co-operation and Development [OECD], 2011). Trong khi đó, AACSB yêu cầu các chương trình thuộc khối kinh doanh và quản lý phải xác định rõ mục tiêu học tập, có cơ chế đo lường trực tiếp và gián tiếp, đồng thời sử dụng kết quả đánh giá để cải tiến chương trình liên tục (AACSB, 2024).

Tại Việt Nam, mặc dù nhiều cơ sở giáo dục đại học đã xây dựng chuẩn đầu ra theo định hướng kiểm định và tiếp cận OBE, cách diễn đạt và cấu trúc chuẩn đầu ra giữa các chương trình ngành Kinh tế vẫn còn khác biệt đáng kể; một số chương trình còn thiên về mô tả kiến thức hơn là năng lực thực hiện. Bởi vậy, việc nghiên cứu và đề xuất một khung chuẩn đầu ra tích hợp cho chương trình đào tạo Cử nhân Kinh tế là cần thiết, vừa bảo đảm tương thích với quy định trong nước, vừa tiếp cận được các chuẩn mực học thuật và nghề nghiệp quốc tế.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng tiếp cận giáo dục định hướng kết quả (Outcome-Based Education - OBE) làm cơ sở phương pháp luận. Theo cách tiếp cận này, chuẩn đầu ra là điểm xuất phát để thiết kế chương trình, tổ chức dạy học, lựa chọn công cụ đánh giá và cải tiến chất lượng. Quan điểm này phù hợp với nguyên tắc liên kết kiến tạo giữa chuẩn đầu ra, hoạt động dạy học và đánh giá kết quả học tập (Biggs & Tang, 2011).

Nguồn dữ liệu nghiên cứu gồm ba nhóm chính. Thứ nhất là nhóm văn bản pháp lý của Việt Nam, bao gồm Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT và Quyết định số 1982/QĐ-TTg về Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Thứ hai là nhóm khung tham chiếu quốc tế, gồm Tuning-AHELO Economics và AACSB Business Accreditation Standards. Thứ ba là các tài liệu nghiên cứu về chuẩn đầu ra, học tập theo năng lực, bảo đảm chất lượng và đánh giá kết quả học tập trong giáo dục đại học (Caspersen et al., 2017; Erlingsson & Brysiewicz, 2017).

Quy trình nghiên cứu được thực hiện qua ba bước. Bước một là thu thập, đọc và mã hóa các yêu cầu đầu ra từ từng nguồn theo ba miền chính: kiến thức, kỹ năng và mức độ tự chủ - trách nhiệm. Bước hai là phân tích so sánh và ánh xạ các nội dung tương đồng giữa khung pháp lý Việt Nam với các khung tham chiếu quốc tế để xác định các nhóm năng lực cốt lõi. Bước ba là tích hợp các nhóm năng lực này thành khung chuẩn đầu ra cho chương trình đào tạo Cử nhân Kinh tế và cụ thể hóa bằng các chỉ số thực hiện minh họa. Phương pháp phân tích nội dung được sử dụng nhằm nhận diện các chủ đề tương đồng và khác biệt giữa các nguồn dữ liệu (Erlingsson & Brysiewicz, 2017).

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Cơ sở lý thuyết và tổng quan nghiên cứu

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo là các phát biểu mô tả những gì người học phải biết, hiểu và có thể thực hiện sau khi hoàn thành chương trình. Theo Biggs và Tang (2011), chuẩn đầu ra cần gắn với bằng chứng học tập có thể quan sát và đánh giá được; còn Harden (2002) nhấn mạnh rằng giáo dục định hướng kết quả chỉ có ý nghĩa khi chuẩn đầu

ra được xác định rõ ràng ngay từ đầu và trở thành cơ sở cho toàn bộ quá trình dạy học. Caspersen và cộng sự (2017) cũng cho thấy chuẩn đầu ra trong giáo dục đại học không chỉ là công cụ chính sách mà còn là phương tiện hỗ trợ minh bạch hóa chất lượng và tăng cường trách nhiệm giải trình.

Trong lĩnh vực Kinh tế, người học không chỉ cần nắm vững các nguyên lý vi mô, vĩ mô, kinh tế lượng và chính sách công mà còn phải có khả năng vận dụng chúng vào phân tích vấn đề thực tiễn. Khung Tuning-AHELO Economics chỉ ra rằng những năng lực cốt lõi của cử nhân kinh tế bao gồm hiểu biết hệ thống kinh tế, sử dụng lập luận kinh tế, khai thác dữ liệu, đánh giá khuyến nghị chính sách và truyền đạt lập luận một cách hiệu quả (OECD, 2011). Điều này cho thấy chuẩn đầu ra của chương trình Cử nhân Kinh tế cần kết hợp hài hòa giữa nền tảng khoa học, năng lực phân tích và năng lực nghề nghiệp.

Ở góc độ bảo đảm chất lượng, AACSB nhấn mạnh các chương trình phải có hệ thống assurance of learning rõ ràng, thể hiện bằng các mục tiêu học tập ở cấp chương trình, phương pháp đo lường phù hợp, bằng chứng đạt được và các cải tiến chương trình dựa trên kết quả đánh giá (AACSB, 2024). Quan điểm này tương thích với yêu cầu cải tiến liên tục trong xây dựng và triển khai chương trình đào tạo theo Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT (BGDĐT, 2021).

2.2.2. Phân tích so sánh các khung tham chiếu và xác định năng lực cốt lõi

Kết quả phân tích cho thấy giữa khung pháp lý Việt Nam và các khung tham chiếu quốc tế có mức độ tương đồng đáng kể ở ba phương diện: nền tảng kiến thức, năng lực thực hành - phân tích, và mức độ tự chủ - trách nhiệm. Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở bậc 6 yêu cầu người học có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết toàn diện, kỹ năng phân tích, phản biện, làm việc độc lập hoặc theo nhóm, và chịu trách nhiệm đối với công việc được giao (Thủ tướng Chính phủ, 2016). Trong khi đó, Tuning-AHELO Economics và AACSB đều nhấn mạnh năng lực giải quyết vấn đề, sử dụng dữ liệu, giao tiếp chuyên môn và học tập suốt đời (AACSB, 2024; OECD, 2011).

Từ kết quả ánh xạ, nghiên cứu xác định 10 nhóm năng lực cốt lõi của chương trình đào tạo Cử nhân Kinh tế ở Việt Nam, gồm: (1) kiến thức nền tảng về kinh tế học, xã hội và pháp luật; (2) phân tích và lập luận kinh tế; (3) sử dụng dữ liệu và công cụ định lượng; (4) đánh giá hoạt động của thị trường và tổ chức; (5) xây dựng và phản biện khuyến nghị chính sách; (6) nghiên cứu ứng dụng; (7) giao tiếp học thuật và nghề nghiệp; (8) làm việc nhóm và thích ứng nghề nghiệp; (9) đạo đức và trách nhiệm xã hội; (10) học tập suốt đời và đổi

mới sáng tạo. Các nhóm năng lực này vừa phản ánh yêu cầu của ngành, vừa đáp ứng cấu trúc chuẩn đầu ra ở trình độ đại học theo quy định hiện hành.

2.2.3. Đề xuất khung chuẩn đầu ra cho chương trình đào tạo Cử nhân Kinh tế tại Việt Nam

Dựa trên kết quả phân tích, nghiên cứu đề xuất khung chuẩn đầu ra gồm 10 chuẩn đầu ra cốt lõi như sau: PLO1 - Vận dụng kiến thức nền tảng về kinh tế học, khoa học xã hội, pháp luật và bối cảnh phát triển quốc gia để nhận diện và giải thích các hiện tượng kinh tế; PLO2 - Phân tích các vấn đề kinh tế ở cấp vi mô và vĩ mô bằng lập luận khoa học, tư duy phản biện và cách tiếp cận hệ thống; PLO3 - Sử dụng thống kê, kinh tế lượng, dữ liệu kinh tế - xã hội và các công cụ số để thu thập, xử lý, phân tích và diễn giải thông tin phục vụ ra quyết định; PLO4 - Đánh giá hoạt động của thị trường, tổ chức, ngành, địa phương và nền kinh tế trên cơ sở các mô hình và phương pháp phân tích kinh tế phù hợp.

Tiếp theo, PLO5 - Xây dựng, phản biện và đề xuất các khuyến nghị chính sách, giải pháp quản lý hoặc phương án phát triển kinh tế có tính khả thi trong bối cảnh thực tiễn Việt Nam; PLO6 - Thực hiện nghiên cứu ứng dụng về các vấn đề kinh tế từ xác định câu hỏi nghiên cứu, lựa chọn phương pháp, thu thập dữ liệu đến trình bày kết quả và kiến nghị; PLO7 - Giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Việt và có khả năng sử dụng tiếng Anh học thuật/chuyên ngành trong học tập, nghiên cứu và môi trường nghề nghiệp; PLO8 - Làm việc hiệu quả trong nhóm, quản lý công việc cá nhân, phối hợp liên ngành và thích ứng với môi trường làm việc đa dạng, số hóa và đổi mới liên tục.

Cuối cùng, PLO9 - Hành xử theo chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm xã hội, tôn trọng pháp luật và lồng ghép quan điểm phát triển bền vững trong phân tích và thực hành kinh tế; PLO10 - Hình thành năng lực tự học, học tập suốt đời, đổi mới sáng tạo và thích ứng với sự thay đổi của công nghệ và môi trường kinh tế toàn cầu. Về mặt cấu trúc, 10 chuẩn đầu ra này có thể quy về ba miền của Khung trình độ quốc gia Việt Nam, trong đó PLO1, PLO4, PLO5 thuộc miền kiến

thức; PLO2, PLO3, PLO6, PLO7, PLO8 thuộc miền kỹ năng; và PLO9, PLO10 thuộc miền tự chủ và trách nhiệm (Thủ tướng Chính phủ, 2016).

Khung chuẩn đầu ra đề xuất có thể sử dụng như một khung tham chiếu chung ở cấp chương trình, không mang tính áp đặt cứng cho mọi cơ sở đào tạo. Tùy theo định hướng nghiên cứu, ứng dụng hay hội nhập quốc tế, các trường có thể cụ thể hóa các chuẩn đầu ra này thành các chỉ số thực hiện và ma trận liên kết với học phần. Việc thiết kế theo hướng này phù hợp với nguyên tắc đo lường kết quả học tập và cải tiến liên tục được nhấn mạnh trong AACSB (2024) và trong quy định hiện hành của Việt Nam (BGDDĐT, 2021).

III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã đề xuất một khung chuẩn đầu ra gồm 10 chuẩn cốt lõi cho chương trình đào tạo Cử nhân Kinh tế ở các trường đại học Việt Nam. Khung này được xây dựng trên cơ sở tích hợp giữa quy định pháp lý quốc gia, đặc biệt là Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT và Khung trình độ quốc gia Việt Nam, với các khung tham chiếu quốc tế có ảnh hưởng trong lĩnh vực kinh tế và kinh doanh như Tuning-AHELO Economics và AACSB (AACSB, 2024; BGDDĐT, 2021; OECD, 2011; Thủ tướng Chính phủ, 2016).

Điểm mạnh của khung đề xuất là bảo đảm đồng thời bốn yêu cầu: tính chuẩn hóa, tính tương thích, tính đo lường được và tính khả thi trong triển khai. Về mặt lý luận, nghiên cứu góp phần làm rõ các nhóm năng lực cốt lõi của cử nhân kinh tế trong bối cảnh mới. Về mặt thực tiễn, khung này có thể được sử dụng như tài liệu tham chiếu cho các cơ sở giáo dục đại học trong xây dựng, rà soát, đánh giá và cải tiến chương trình đào tạo, đồng thời hỗ trợ hoạt động kiểm định và đối sánh chất lượng. Trong thời gian tới, cần tiếp tục triển khai nghiên cứu thực nghiệm ở các nhóm trường khác nhau để kiểm định mức độ phù hợp của khung đề xuất, cũng như xây dựng hệ thống chỉ số thực hiện chi tiết cho từng định hướng chương trình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- AACSB. (2024). Business accreditation standards (effective July 1, 2024). AACSB International.
- Biggs, J., & Tang, C. (2011). Teaching for quality learning at university (4th ed.). Open University Press.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.
- Caspersen, J., Frölich, N., & Muller, J. (2017). Higher education learning outcomes: Ambiguity and change in higher education. *European Journal of Education*, 52(1), 8-19. <https://doi.org/10.1111/ejed.12208>
- Erlingsson, C., & Brysiewicz, P. (2017). A hands-on guide to doing content analysis. *African Journal of Emergency Medicine*, 7(3), 93-99. <https://doi.org/10.1016/j.afjem.2017.08.001>
- Harden, R. M. (2002). Developments in outcome-based education. *Medical Teacher*, 24(2), 117-120. <https://doi.org/10.1080/01421590220120669>
- Organisation for Economic Co-operation and Development. (2011). Tuning-AHELO conceptual framework of expected and desired learning outcomes in economics.
- Thủ tướng Chính phủ. (2016). Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.